

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2673/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Đề án Tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 12323/TTr-SLĐTBXH-GDNN ngày 06 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học, Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng và Trung cấp trên địa bàn Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố. Tập trung đẩy mạnh đào tạo nhân lực trình độ cao, theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cung cấp nguồn nhân lực sau đào tạo có chất lượng cho Thành phố và các địa phương trong khu vực Nam Bộ.

1.2. Gắn kết chặt chẽ với Đề án Tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ ban hành kèm theo Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố; tạo sự kết nối giữa đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ đại học và giáo dục nghề nghiệp.

1.3. Thực hiện hiệu quả “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025”; phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng, thay đổi công nghệ theo hướng thâm dụng lao động kỹ năng và áp dụng quản trị tiên tiến; tập trung phát triển đi vào chiều sâu của các phân ngành công nghiệp ưu tiên thuộc 04 ngành công nghiệp trọng yếu.

1.4. Lựa chọn, đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố theo định hướng trường chất lượng cao; xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp

hạng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố làm cơ sở để tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, khuyến khích, ưu đãi trong thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp.

1.5. Nâng tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đến cuối năm 2025 đạt 87% trong tổng số lao động đang làm việc và đến năm 2030 đạt tỷ lệ 89%.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác truyền thông - dự báo nhu cầu

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp Thành phố đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm điều hành Thành phố thông minh.

- Phát triển công tác dự báo nhu cầu nhân lực theo định hướng hiện đại, áp dụng hiệu quả các phương thức dự báo tiên tiến trên thế giới để đưa ra báo cáo kết quả phân tích, đánh giá, dự báo chính xác tình hình cung - cầu lao động của Thành phố trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Công tác truyền thông thực hiện thường xuyên, đa dạng để phụ huynh, học sinh của Thành phố đánh giá đúng về vị trí, vai trò của nguồn nhân lực sau tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

- Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh được triển khai thực hiện sớm nhằm giúp học sinh có thể phân biệt, xác định sở trường, sở thích của bản thân để hướng đến nghề nghiệp trong tương lai. Nghiên cứu, thí điểm việc phối hợp giữa trường trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tổ chức triển khai nội dung hướng nghiệp của chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Về chất lượng người học sau tốt nghiệp

- 100% người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra kể cả chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động.

- Có từ 80% trở lên người học ở các ngành trọng điểm đều được kiến tập, thực tập trước khi tốt nghiệp.

- Có từ 80% trở lên sinh viên tốt nghiệp đều có việc làm phù hợp với chuyên

ngành được đào tạo.

2.3. Về hội nhập quốc tế

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các ngành trọng điểm cấp độ quốc tế và khu vực ASEAN có khai thác và sử dụng các chương trình đào tạo, học liệu mở được chia sẻ trực tuyến bởi các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín trên thế giới.

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các ngành trọng điểm cấp độ quốc tế và khu vực ASEAN có hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực và trên thế giới.

2.4. Về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hoạt động khởi nghiệp

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các ngành trọng điểm có ít nhất một đề tài nghiên cứu khoa học hoặc chuyển giao công nghệ cho các tổ chức trong và ngoài nước.

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các ngành trọng điểm tổ chức hội thảo khoa học cấp Thành phố ít nhất 02 năm/01 lần.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp.

2.5. Về chương trình đào tạo

- Tổ chức cho 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố hoàn thành công tác kiểm định chất lượng; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoàn thành công tác kiểm định chất lượng. Đến năm 2025, có ít nhất 30% và đến năm 2030 có ít nhất 50% chương trình đào tạo các nghề thuộc các lĩnh vực trọng điểm được kiểm định chất lượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố.

- Tổ chức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo theo các chuẩn quốc tế và khu vực ASEAN cho ít nhất 10% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố đến năm 2025 và ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố vào năm 2030. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục tự thực hiện kiểm định chất lượng.

- Lựa chọn, thí điểm tổ chức liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp đối với các nội dung: chương trình, giáo trình đào tạo, thời gian thực hành tại doanh nghiệp, với tiêu chí đào tạo 50% thời lượng lý thuyết và thực hành cơ bản tại cơ sở

giáo dục nghề nghiệp; 50% thời lượng thực hành chuyên sâu tại các doanh nghiệp. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực vận hành mô hình này trong việc đào tạo tại đơn vị.

- Lựa chọn, thí điểm tổ chức mô hình đào tạo nghề kết hợp đào tạo kiến thức văn hóa trung học phổ thông tại 02 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

- Phát triển các chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố theo hướng mở, liên thông giữa các trình độ (*sơ cấp - trung cấp - cao đẳng - đại học*). Xây dựng tiêu chuẩn công nhận kết quả đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học, giúp người học có điều kiện rút ngắn thời gian đào tạo, nhanh chóng tham gia thị trường lao động.

2.6. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

- Tổ chức đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học cho ít nhất 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và ít nhất 15 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025 - 2030.

- Tổ chức đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các lĩnh vực trọng tâm phát triển nguồn nhân lực sau đào tạo giáo dục nghề nghiệp của Thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

1.1. Lĩnh vực Công nghệ thông tin - truyền thông: Trí tuệ nhân tạo (AI); Internet vạn vật (IoT); Dữ liệu lớn (Big Data); Học máy - Học sâu (Deep Learning, Machine Learning); GIS; Kỹ thuật máy tính; Hệ thống thông tin quản lý; Giải pháp phần mềm công nghệ thông tin; Quản trị mạng; An ninh mạng; Điện toán đám mây; Công nghệ Web.

1.2. Lĩnh vực Cơ khí - Ô tô: Kỹ thuật gia công CNC (Tiện, Phay); Kỹ thuật khuôn mẫu; Kỹ thuật In 3D; Kỹ thuật thiết kế công nghiệp; Cơ khí công nghiệp; Kỹ thuật đo lường; Kỹ thuật Hàn; Công nghệ ô tô; Công nghệ ô tô điện; Công nghệ ô tô tự hành.

1.3. Lĩnh vực Cơ điện tử - Tự động hóa: Kỹ thuật tay máy - người máy; Công nghệ robot; Robot di động; Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động; Tự động hóa công nghiệp; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật Cơ điện tử; Điện tử công nghiệp; Kỹ thuật điện công nghiệp - dân dụng; Kỹ thuật lắp đặt điện; Điều khiển công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

1.4. Lĩnh vực Kế toán - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị doanh nghiệp: Tài chính doanh nghiệp; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán doanh nghiệp; Kiểm toán; Kế toán ngân hàng; Quản trị nhân sự; Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ; Quản trị kinh doanh.

1.5. Lĩnh vực Logistics: Quản lý kho cảng hàng không; Quản lý kho cảng biển; Quản lý kho lạnh; Khai thác vận tải đường bộ; Khai thác vận tải đường không; Khai thác vận tải đường biển; Vận hành thiết bị xếp dỡ hàng hóa hàng hải; Xếp dỡ cơ giới tổng hợp; Chuỗi Logistics; Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp (Industrial System Engineering), Quản lý Chuỗi cung ứng.

1.6. Lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe: Y học cổ truyền; Kỹ thuật dược; Dược liệu dược học cổ truyền; Điều dưỡng; Điều dưỡng y học cổ truyền; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Quản trị Bệnh viện.

1.7. Lĩnh vực Du lịch: Điều hành tour du lịch; Quản trị khu Resort; Du lịch sinh thái; Quản trị lữ hành; Quảng bá hình ảnh; Hướng dẫn du lịch; Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn.

1.8. Lĩnh vực Xây dựng - Môi trường - Đô thị: Quản lý tòa nhà; Quản lý xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Công nghệ và giải pháp thi công; Bảo vệ môi trường công nghiệp; Xử lý nước thải; Năng lượng tái tạo; Bảo trì hệ thống hạ tầng đô thị; Cấp thoát nước (Cơ sở hạ tầng).

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Công tác truyền thông

Đa dạng hóa trong công tác truyền thông ở lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp bằng các hình thức như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí), truyền thông qua mạng viễn thông và internet, tổ chức các sự kiện về giáo dục nghề nghiệp (hội thi, hội diễn, hội thao, lễ tuyên dương, ngày hội tuyển sinh - hướng nghiệp) nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và vị trí, tầm quan trọng của nguồn nhân lực sau tốt nghiệp giáo

dục nghề nghiệp cho phụ huynh, học sinh.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông.

2.2. Công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, kết nối cung - cầu lao động

a) Thu thập và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn đối với nhu cầu tuyển dụng lao động, nhu cầu việc làm, khả năng cung cứng nguồn nhân lực sau đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội Thành phố trung và dài hạn, áp dụng hiệu quả các phương thức dự báo tiên tiến trên thế giới để đưa ra báo cáo kết quả phân tích, đánh giá, dự báo chính xác tình hình cung - cầu lao động của Thành phố trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Trường Đại học Quốc gia Thành phố.

b) Tổ chức định kỳ các sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm theo các lĩnh vực đào tạo trọng điểm của Thành phố. Xây dựng kế hoạch gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực kịp thời, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc ngay khi tốt nghiệp.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Du lịch; Sở Công thương; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố.

2.3. Công tác định hướng, phân luồng học sinh bậc trung học

a) Tổ chức các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở ngay từ lớp 8 nhằm giúp cho học sinh có thể phân biệt, xác định sở trường, sở thích của bản thân để hướng đến nghề nghiệp trong tương lai; qua đó, học sinh có thể nhận thức sớm về nghề nghiệp của bản thân để lựa chọn phương hướng học tập (tự nhiên, xã hội,...) và lựa chọn lộ trình học tập sau khi tốt nghiệp bậc trung học cơ sở.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các trường trung học phổ thông.

b) Thí điểm việc phối hợp giữa trường trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tổ chức triển khai nội dung hướng nghiệp của chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng các hình thức như: trải nghiệm thực tế học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giải đáp - tư vấn các thắc mắc trong việc chọn nghề phù hợp với năng lực của mỗi học sinh; tổ chức giảng dạy một mô-đun thực hành đơn giản với thời lượng khoảng 02 tiết/tuần tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để học sinh có thể nhận thức được thực tế sản xuất khi tham gia thị trường lao động. Kết thúc thời gian thí điểm, tổ chức triển khai rộng khắp trên địa bàn Thành phố.

- Thời gian thực hiện thí điểm: năm học 2024 - 2025.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.4. Phát triển cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học và công tác chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tổ chức lựa chọn và đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học cho 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và cho 15 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo định hướng hiện đại, rút ngắn khoảng cách với thực tế sản xuất.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức được giao quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Tổ chức đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp. Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện

tử giáo dục nghề nghiệp Thành phố đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm điều hành Thành phố thông minh

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tổ chức lựa chọn và đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học cho 02 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để thực hiện thí điểm tổ chức đào tạo nghề kết hợp đào tạo kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo mô hình đào tạo nghề ngắn hạn của Đức.

- Thời gian thực hiện: năm 2024.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

2.5. Phát triển chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố

a) Xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề theo các lĩnh vực trọng tâm phát triển nguồn nhân lực sau đào tạo giáo dục nghề nghiệp của Thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó quan tâm ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố.

b) Tổ chức công tác kiểm định chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoàn thành

công tác kiểm định chất lượng. Đến năm 2025 có ít nhất 30% và đến năm 2030 có ít nhất 50% chương trình đào tạo các nghề thuộc các lĩnh vực trọng điểm được kiểm định chất lượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức được giao quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tổ chức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo theo các chuẩn quốc tế và khu vực ASEAN cho ít nhất 10% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố đến năm 2025 và ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố vào năm 2030. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực tự thực hiện kiểm định chất lượng.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức được giao quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Phát triển các chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố theo hướng mở, liên thông giữa các trình độ (sơ cấp - trung cấp - cao đẳng - đại học). Xây dựng tiêu chuẩn công nhận kết quả đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học, giúp người học có điều kiện rút ngắn thời gian đào tạo.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố; Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng và Trung cấp trên địa bàn Thành phố.

đ) Lựa chọn, thí điểm tổ chức liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp theo mô hình “đào tạo song hành”, với tiêu chí đào tạo 50% thời lượng lý thuyết và thực hành cơ bản tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 50% thời lượng thực hành chuyên sâu tại các doanh nghiệp. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực vận

hành mô hình này trong việc đào tạo tại đơn vị. Kết thúc thí điểm, tổ chức triển khai rộng khắp trên địa bàn Thành phố.

- Thời gian thực hiện thí điểm: 01 khóa học, bắt đầu từ năm 2024.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố.

e) Lựa chọn, thí điểm tổ chức đào tạo nghề kết hợp đào tạo kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo mô hình đào tạo nghề ngắn hạn của Đức tại 02 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Kết thúc thí điểm, tổ chức triển khai rộng khắp trên địa bàn Thành phố.

- Thời gian thực hiện thí điểm: 01 khóa học, bắt đầu từ năm học 2024 - 2025.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp*); Sở Giáo dục và Đào tạo (*đối với hoạt động giáo dục*).

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

2.6. Công tác nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ - Khởi nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố. Thực hiện các hoạt động chế tạo đồ dùng dạy học, cải tiến - nâng cấp các mô hình, thiết bị đào tạo hiện có theo định hướng tích hợp các công nghệ hiện đại như AI, IoT, BigData, Blockchain. Tổ chức định kỳ các hội thảo khoa học cấp trường, cấp Thành phố và Hội thảo khoa học có tính chất quốc tế.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Tổ chức các hoạt động về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và tự tạo việc làm cho học sinh, sinh viên. Nâng cao năng lực cán bộ, nhà giáo làm công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học - Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố.

2.7. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố các kỹ năng nghề mới, các công nghệ sản xuất hiện đại và các chương trình đào tạo được biên soạn mới theo nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực thị trường lao động.

- Thời điểm thực hiện: Hàng năm.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2.8. Tổ chức đào tạo bổ sung, đào tạo nâng cao cho người lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố

a) Linh hoạt hóa trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm cung ứng kịp thời nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố. Tổ chức các hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa áp dụng công nghệ IoT nhằm tạo điều kiện học tập thuận lợi cho người lao động. Triển khai các khóa huấn luyện kỹ năng quản lý quá trình đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý quá trình đào tạo tại các doanh nghiệp. Xây dựng và tổ chức lịch trình đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

3. Chính sách của Thành phố

3.1. Áp dụng các chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề: Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; chính sách về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

3.2. Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

3.3. Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

3.4. Đối với trường đạt chuẩn trường chất lượng cao của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trường được các tổ chức giáo dục có uy tín trên thế giới xếp hạng, trường có ngành, nghề đào tạo được tổ chức kiểm định quốc tế đánh giá đạt yêu cầu: Ưu tiên xem xét, bố trí, giao đất hoặc cho thuê đất; ưu tiên trong việc đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; ưu tiên trong việc đầu tư cơ sở vật chất - phương tiện kỹ thuật dạy học; ưu tiên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo trong và ngoài nước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch được sử dụng từ ngân sách nhà nước; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nguồn kinh phí xã hội hóa (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành lồng ghép các nội

dung của Kế hoạch vào Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan chức năng theo quy định.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện và dự toán kinh phí cụ thể cho từng nội dung được phân công chủ trì thực hiện tại Mục II của Kế hoạch.

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện và dự toán kinh phí cụ thể cho từng nội dung được phân công chủ trì thực hiện tại Mục II của Kế hoạch này.

- Theo dõi việc tổ chức thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ, tổng hợp các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Đề án thành phần, chuyển giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở nghiên cứu việc gắn kết Kế hoạch này với Đề án tổng thể.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính bố trí ngân sách Thành phố cho các dự án đầu tư công của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên cơ sở khả năng cân đối nguồn ngân sách Thành phố.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện các hồ sơ thủ tục đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố để phát triển cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí cụ thể cho từng nội dung có liên quan tại Mục II của Kế hoạch này; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan theo đúng quy định.

- Tổ chức đặt hàng/giao nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố để thực hiện việc đào tạo nghề theo kết quả khảo sát nhu cầu của các doanh nghiệp tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo theo các quy định pháp luật hiện hành.

- Phân công các bộ phận liên quan phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện hiệu quả các nội dung, chỉ tiêu của Kế hoạch.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố theo nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế của Thành phố và đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ điều chỉnh nội dung thực hiện và phân công phù hợp./.